

**CHI NHÁNH SÓC TRĂNG CÔNG TY CỔ
PHẦN XE KHÁCH PHƯƠNG TRANG
FUTA BUS LINES**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/CV-HCNS

Thành phố Sóc Trăng, ngày 19 tháng 08 năm 2022

V/v: Đăng ký kê khai giảm giá vé trên các tuyến vận tải hành khách liên tỉnh cố định.

SỞ GTVT TỈNH SÓC TRĂNG	
ĐẾN	Số:6316.....
	Ngày:23/8/2022.....
	Chuyến:
	Số và ký hiệu HS:

- Kính gửi: - Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng
- Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng
- Cục Thuế Tỉnh Sóc Trăng
- Các Bến Xe Khách Tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 04 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật giá và Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC.

Chi nhánh Sóc Trăng Công ty Cổ phần Xe Khách Phương Trang – FUTA Bus Lines xin được gửi bảng kê khai giảm giá vé cho các tuyến cố định.

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 25/08/2022.

Chi nhánh Sóc Trăng Công ty Cổ phần Xe Khách Phương Trang - FUTA Bus Lines xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HCNS.



Đặng Thanh Măng

Họ tên người nộp: **Phạm Thành Minh**

Điện thoại: 0972.929.850

Ghi nhận của cơ quan tiếp nhận

Thành phố Sóc Trăng, ngày 19 tháng 08 năm 2022

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số 04/CV-HCNS ngày 19/08/2022 của Chi nhánh Sóc Trăng Công ty Cổ phần Xe khách Phương Trang – FUTA Bus Lines)

1. Tên đơn vị: Chi nhánh Sóc Trăng Công ty Cổ phần Xe Khách Phương Trang – FUTA Bus Lines.
2. Trụ sở: 38 Lê Duẩn, phường 03, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312241579-010 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần thứ 01 ngày 23 tháng 07 năm 2015.
4. Nội dung kê khai theo từng loại hình vận tải, loại hình dịch vụ:

ST T	Tên tuyến	Quy cách chất lượng	Đơn vị tính	Mức kê khai hiện tại	Mức kê khai tăng/ giảm	% tăng/ giảm	Ghi Chú
01	B.X Sóc Trăng – B.X Miền Tây (Tp. HCM) (và ngược lại)	Xe Limousine	Đồng/HK	245.000	235,000	4.1%	
02	B.X Long Phú – B.X Miền Tây (Tp. HCM) (và ngược lại)	Xe Limousine	Đồng/HK	245.000	235,000	4.1%	
03	B.X Ngã Năm – B.X Miền Tây (Tp. HCM) (và ngược lại)	Xe Limousine	Đồng/HK	230.000	220,000	4.3%	
04	B.X Trần Đề – B.X Miền Tây (Tp. HCM) (và ngược lại)	Xe Limousine	Đồng/HK	245.000	235,000	4.1%	
05	B.X Vĩnh Châu – B.X Miền Tây (Tp. HCM) (và ngược lại)	Xe Limousine	Đồng/HK	250.000	240,000	4.0%	

5. Phân tích nguyên nhân:

Kê khai giảm giá cước vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định do giá nhiên liệu giảm

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Đặng Thanh Mãng